

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **170/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/8/2023

V/v: “Ly hôn giữa chị T và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương
2. Bà Nguyễn Thị Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXX - DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: 345B ấp H, xã T, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1991; Địa chỉ: 260 bis G, phường V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang

Chị T có mặt, anh B vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh B cưới nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn vào năm 2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Chị và anh B đã ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có một con chung tên Hồ Nguyễn Gia Nghi, sinh ngày 17/01/2017. Hiện cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Tại biên bản hòa giải ngày 29 tháng 6 năm 2023 bị đơn anh B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị T. Chị T xin ly hôn là do anh nghi ngờ chị T ngoại tình. Anh thừa nhận vợ chồng có thường xuyên xảy ra cự cãi, khi nóng giận tôi có những lời lẽ nói tục với chị T. Anh có đánh trúng chị T nhưng anh đã xin lỗi rồi.

- Về con chung: Nếu ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Hồ Nguyễn Gia Nghi, sinh ngày 17/01/2017 cho chị T trực tiếp nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh B nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh B có nơi cư trú tại phường V, thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh B cưới nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Mỹ Tho

vào năm 2010 là phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T khai là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Còn theo anh B khai là do chị T có dấu hiệu ngoại tình, hay bất đồng cự cãi. Chị T và anh B đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh B. Phía anh B không đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không có thiện chí để đoàn tụ. Chị T và anh B đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2022 cho đến nay mà không giải quyết được. Anh B cho rằng chị T ngoại tình nhưng anh không có chứng cứ chứng minh. Anh B không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ nhưng không nêu được biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình vợ chồng trong khi cả hai đã sống ly thân với nhau.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị T và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh B và chị T đã không còn sống chung với nhau và anh B không có biện pháp cụ thể nào nên tình cảm vợ chồng không có khả năng để hàn gắn được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn với anh B là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị T và anh B có một con chung tên Hồ Nguyễn Gia Nghi, sinh ngày 17/01/2017. Khi ly hôn, chị T và anh B thống nhất giao cháu Nghi cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh B khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị T và anh B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Nguyễn Gia Nghi, sinh ngày 17/01/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 23840 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND phường 3, TP. Mỹ Tho;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vĩnh Lộc